

PHỤ LỤC 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương)

(Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Tây Trà Bồng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Kế hoạch đầu tư công được cấp thẩm quyền giao											Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh													Ghi chú	
	Chủ đầu tư/Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2025			Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch sau điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2025						
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách TW		Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
			NSTW	NS tỉnh	NS huyện và xã		NSTW	NS tỉnh	NS huyện và xã						NSTW	NST	NS huyện và xã		NSTW	NST	NS huyện và xã		NSTW	NST		NS huyện và xã
1	UBND xã Hương Trà (cũ)	2.027,630	1.843,300	-	184,330								UBND xã Tây Trà Bồng	4.055,260	3.686,600	-	368,660	14,237	-	-	14,237	-	-	-	-	
1.1	Thủy lợi Suối Doanh 2, thôn Trà Linh	990,000	900,000		90,000									990,000	900,000		90,000	-								
1.2	BTXM tuyến đường Nguyễn Thị Xuân - Hồ Văn Viên (Tổ 3, thôn Cà Đam)	1.037,630	943,300		94,330									1.037,630	943,300		94,330	-								
2	UBND Xã Trà Tây (cũ)	2.027,630	1.843,300	-	184,330	-	-	-	14,237	-	-	-						-								
2.1	Nước sinh hoạt Tà Ấng tổ 2, thôn Tây	990,000	900,000		90,000				14,237					990,000	900,000		90,000	14,237				14,237				
2.2	BTXM tuyến nhà Ống Đông - Ống Hùng (tổ 7 thôn Tre)	1.037,630	943,300		94,330									1.037,630	943,300		94,330	-								

PHỤ LỤC 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN HỖ TRỢ XI MĂNG ĐỂ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN- MIỀN NÚI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Tây Trà Bồng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) đã tiếp nhận														Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)														Ghi chú	
		Chủ đầu tư/dầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Đầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)											
							Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025									Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025							
			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:							
				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:						
NST	NSH	NSX			NST	NSH			NSX	NST			NSH	NST			NSH	NST			NSH	NST			NSH	NST	NSH				
	TỔNG CỘNG		975,411	-	449,643	436,760	89,008	375,799	-	156,514	188,764	30,521	-	-	-	-	975,411	-	449,643	436,760	89,008	375,799	-	156,514	188,764	30,521	-	-	-	-	
1	Đường GTNT trên địa bàn xã Trà Tây năm 2025 (06 tuyến)	UBND xã Trà Tây	130,809		56,098	52,297	22,414	130,809		56,098	52,297	22,414	-				130,809	-	56,098	52,297	22,414	130,809	-	56,098	52,297	22,414	-	-	-	-	
2	Đường GTNT trên địa bàn xã Trà Tây năm 2024 (02 tuyến)		44,702		17,680	18,915	8,107	8,107				8,107	-				44,702	-	17,680	18,915	8,107	8,107	-	-	-	8,107	-	-	-	-	
3	Đường bê tông nông thôn – miền núi năm 2023 trên địa bàn xã Hương Trà (05 tuyến)	UBND xã HUỖng Trà	323,507		165,549	157,958	-						-				323,507	-	165,549	157,958	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Đường bê tông nông thôn – miền núi năm 2023 trên địa bàn xã Hương Trà (02 tuyến)		55,212		52,005	3,207	-						-				55,212	-	52,005	3,207	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	Đường bê tông nông thôn - miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Hương Trà (03 tuyến)		125,812		57,895	67,917	-						-				125,812	-	57,895	67,917	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
6	Đường bê tông nông thôn - miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Hương Trà (03 tuyến)		295,370		100,416	136,467	58,487	236,883		100,416	136,467		-				295,370	-	100,416	136,467	58,487	236,883	-	100,416	136,467	-	-	-	-	-	